

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 30- 9-2019  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thản
2. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L sinh năm: 1985,  
Địa chỉ: Tổ 26, ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 1985,  
Địa chỉ: Tổ 26, ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.  
Địa chỉ liên lạc: ấp R, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17-5-2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:*

Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/7/2003 và Nguyễn Thành C, sinh ngày: 27-01-2006, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, không

yêu cầu chồng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Anh N ban ngày làm phụ hồ tại ấp R, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh gần nhà cha mẹ chồng, cha chồng tên TB, sau đó tối mới về nhà anh chị tại ấp BM, xã TĐ. Vợ chồng chị kết hôn vào năm 2002, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng, chị làm dâu 03 năm. Đến năm 2014 thì vợ chồng về bên nhà cha mẹ chị sinh sống đến nay, vợ chồng mượn đất của cha mẹ chị xây dựng thêm vách để ở tạm. Từ khi chị nộp đơn đến nay thì mỗi lần chồng chị nhận được giấy triệu tập của Tòa án về đánh đập và chửi chị, chị có báo với Công an xã TĐ nhưng cán bộ Công an đến chỉ nhắc nhở anh N rồi ra về mà không lập biên bản gì. Tôi bị anh N đánh không có thương tích nặng.

Vợ chồng chị bất đồng quan điểm, chồng thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện với chị, hăm dọa chị, sự việc xảy ra nhiều lần trong thời gian dài, chị không thể sống chung với chồng được nữa.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú và địa chỉ làm việc nhưng anh N vắng mặt không có lý do, chưa thu thập được chứng cứ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Lê Văn Hoàng phát biểu:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quy định với Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.** Chị Nguyễn Thị Phương L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Thành N vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương L đối với anh Nguyễn Thành N.

+ **Về con chung:** Giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/7/2003 và Nguyễn Thành C, sinh ngày: 27-01-2006. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung:** Chị L không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Chị L khai không có nên không giải quyết.

**Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Thành N vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không quan tâm lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn không xây dựng hạnh phúc được. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị L anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú và địa chỉ liên lạc để tổ chức phiên họp hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng anh N vắng mặt không có lý do, không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

[4] Về con chung: Xét thấy chị L hiện đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/7/2003 và Nguyễn Thành C, sinh ngày: 27-01-2006. Cháu T và cháu C có nguyện vọng sống chung với chị L. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của hai cháu, cần giao cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương L đối với anh Nguyễn Thành N. Chị L được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu: Nguyễn Thành T, sinh ngày: 22/7/2003 và Nguyễn Thành C, sinh ngày: 27-01-2006. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009191 ngày 17-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, **chị L** đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

*Lê Minh Hiếu*



